

BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM THI ĐUA TUẦN 5

Từ ngày 05/10/2020

Đến ngày 10/10/2020

LỚP	ĐIỂM SỐ ĐẦU BÀI	ĐIỂM TRỪ KL, CC, VS	ĐIỂM CÒN LẠI KL, CC, VS	ĐIỂM TRUNG BÌNH	XẾP HẠNG	XẾP LOẠI
10A1	19.67	-60.00	13.33	49.50	4	B
10A2	19.18	-85.00	10.56	44.61	7	C
10A3	18.85	-133.00	5.22	36.11	14	C
10A4	19.64	-96.00	9.33	43.46	8	C
10A5	19.6	-122.00	6.44	39.06	11	C
10A6	19.19	-134.00	5.11	36.45	13	C
10A7	19.62	-101.00	8.78	42.60	10	C
10A8	19.73	-72.00	12.00	47.60	5	B
10A9	18.78	-129.00	5.67	36.68	12	C
10A10	19.5	-96.00	9.33	43.25	9	C
10A11	19.75	-15.00	18.33	57.12	1	A
10A12	19.61	-84.00	10.67	45.42	6	B
10A13	19.75	-49.00	14.56	51.47	2	B
10A14	19.86	-50.00	14.44	51.45	3	B
11A1	19.98	-25.00	17.50	56.22	4	A
11A2	19.73	-56.00	14.40	51.20	8	B
11A3	19.75	-124.00	7.60	41.03	14	C
11A4	19.85	-96.00	10.40	45.38	12	B
11A5	19.85	6.00	20.60	60.68	2	A
11A6	19.48	-105.00	9.50	43.47	13	C
11A7	19.7	-80.00	12.00	47.55	9	B
11A8	19.58	-89.00	11.10	46.02	11	B
11A9	19.7	-43.00	15.70	53.10	6	B
11A10	19.7	-50.00	15.00	52.05	7	B
11A11	19.78	-90.00	11.00	46.17	10	B
11A12	19.85	-36.00	16.40	54.38	5	A
11A13	20	-13.00	18.70	58.05	3	A
11A14	19.97	21.00	22.10	63.11	1	A
12A1	20	-30.00	17.00	55.50	6	A
12A2	19.85	-22.00	17.80	56.48	5	A
12A3	19.97	-1.00	19.90	59.81	3	A
12A4	20	-44.00	15.60	53.40	10	B
12A5	19.9	-71.00	12.90	49.20	16	B
12A6	19.95	-47.00	15.30	52.88	11	B
12A7	19.92	-65.00	13.50	50.13	14	B
12A8	19.89	-32.00	16.80	55.04	8	A
12A9	19.89	-60.00	14.00	50.84	13	B
12A10	19.76	-30.00	17.00	55.14	7	A
12A11	19.95	-8.00	19.20	58.73	4	A
12A12	19.92	-35.00	16.50	54.63	9	A
12A13	19.74	-100.00	10.00	44.61	17	C
12A14	19.61	4.00	20.40	60.02	2	A
12A15	19.87	-51.00	14.90	52.16	12	B
12A16	19.85	-70.00	13.00	49.28	15	B
12A17	19.88	2.00	20.20	60.12	1	A

(A: >=54; B: >=46; C: >=38; D: >=30; E: < 30)

HẠNG I KHỐI 12: 12A17

HẠNG I KHỐI 11: 11A14

HẠNG I KHỐI 10: 10A11

Lớp chọn:

Lớp thường: 12A17

Lớp chọn: 11A14

Lớp thường: 11A5

Lớp chọn:

Lớp thường: 10A11

BAN THI ĐUA